

Số: /QĐ-UBND

Long Phụng, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện
Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG PHỤNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417 /QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng kinh tế xã tại Tờ trình số 75/TTr-KT ngày 13/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 cho Cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã (theo Phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Phòng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

a) Chủ động rà soát thực trạng đạt các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; chủ trì, phối hợp với các Phòng, cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn xã để đảm bảo xây dựng nông thôn mới bền vững; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã.

b) Sau khi có văn bản hướng dẫn của các Bộ, cơ quan Trung ương, các Sở, Ngành ở Tỉnh, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào các tiêu chí được giao phụ trách tại Điều 1 Quyết định này xây dựng kế hoạch và tham mưu tổ chức thực hiện; hoàn thiện các hồ sơ có liên quan để công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

c) Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện để đảm bảo đạt mục tiêu, kế hoạch thực hiện nông thôn mới giai đoạn 2026- 2030 đã đề ra. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện các tiêu chí do cơ quan, đơn vị mình phụ trách nếu không đạt được mục tiêu mà Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã đề ra. Thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã do cơ quan, đơn vị mình phụ trách; đồng thời báo cáo kết quả về UBND xã (*qua phòng Kinh tế xã*) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Phòng kinh tế xã.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành ở tỉnh và cơ quan, đơn vị ở xã kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; tổng hợp kế hoạch thực hiện của các cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch chung của xã; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; kịp thời tổng hợp đề xuất UBND xã xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

b) Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách xã theo quy định, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình đã đề ra; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Tham mưu UBND xã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp triển khai thực hiện chương trình gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; chủ động triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; tổ chức tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; thực hiện giám sát, phản biện xã hội, sự hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

4. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo xã kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo định kỳ (*3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và năm*) trước ngày 20 của tháng cuối của từng quý và đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả về UBND xã (*qua Phòng kinh tế xã*) để tổng hợp, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo xã theo dõi, chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - xã hội; Trưởng Công an xã; Chỉ huy trưởng ban Chỉ huy Quân sự xã; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; UBMTTQ Việt Nam xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND xã;
 - CT, PCT UBND xã;
 - Ban TT.UBMTTQ Việt Nam xã
- và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Công TTĐT xã;
 - Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan;
 - VP: CVP, CVTH;
 - Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Thanh

Phụ lục I**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ PHỤ TRÁCH THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI***(Kèm theo Quyết định /QĐ-UBND, ngày 16/3/2026 của UBND xã Long Phụng)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Xã nhóm 2	Đơn vị phụ trách chủ trì thực hiện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt[1], được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Đạt	Có quy hoạch chung xã	Phòng kinh tế
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Đạt		Phòng kinh tế
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Đạt		Phòng kinh tế
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa	Đạt	Đường xã đảm bảo kết cấu hạ tầng kỹ thuật, có các hạng mục cần thiết theo quy định; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa đạt tỷ lệ $\geq 90\%$	Phòng kinh tế

	2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Đạt	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 80\%$, có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực	Phòng kinh tế chủ trì; Trung tâm Cung ứng DVC xã phối hợp
	2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Khá	Ban chỉ huy QS xã chủ trì; Phòng kinh tế phối hợp
	2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 98\%$	$\geq 99\%$	Phòng kinh tế xã chủ trì; Điện lực phối hợp
	2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Đạt	Có chợ đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm hoặc có ít nhất một khu vực kinh doanh đáp ứng yêu cầu đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ hoặc có siêu thị mini trở lên	Phòng kinh tế
	2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	Đạt		Phòng Văn hóa - xã hội

3	Phát triển kinh tế nông thôn	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	Bình quân từ 9,5 - 12%/năm		Phòng Kinh tế phối hợp Đội thống kê số 4
		3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Đạt		Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã chủ trì; các HTX phối hợp
		3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	≥ 01 mô hình		Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã
		3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	Đạt		Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã
		3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	Đạt		Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì
		3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Đạt		Các hợp tác xã

		3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	≥ 01	áp dụng đối với xã nhóm 2 và xã nhóm 3	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công chủ trì; Các HTX NN phối hợp
		3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	$\geq 40\%$	$\geq 50\%$	Hội nông dân xã
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đạt		Phòng kinh tế
		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	≥ 01		Phòng kinh tế
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	$\geq 27\%$	$\geq 35\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội
		4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	Đạt		Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì; các trường phối hợp

5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đạt		Phòng Văn hóa - Xã hội
		5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt		Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì; các trường phối hợp
		5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt		Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì; Trạm y tế phối hợp
		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt		Trạm y tế
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 2\%$	$\leq 5\%$	Phòng kinh tế
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	$\geq 75\%$	$\geq 85\%$	Phòng kinh tế
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Đạt		Phòng kinh tế
		6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an[2]”	Đạt		Hội liên hiệp phụ nữ
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt		Phòng VH-XH xã

		6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt		Trạm Y tế
		6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt		Phòng VH-XH xã chủ trì; Trạm y tế, Phòng kinh tế phối hợp
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Diểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Đạt		Phòng VH-XH xã
		7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Đạt		Phòng VH-XH xã
		7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Đạt		Phòng VH-XH xã
		7.4. Có mô hình thôn thông minh	≥ 01 mô hình		Phòng VH-XH xã

8	Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Đạt		Phòng kinh tế
		8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	$\geq 90\%$		Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã
		8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ[3], làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%		Phòng kinh tế
		8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt		Phòng kinh tế

		8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Đạt		Phòng kinh tế chủ trì; Phòng VH-XH phối hợp
9	Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt		Phòng VH-XH xã
		9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	Đạt		Trung tâm Phục vụ hành chính công
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt		Văn phòng HĐND&UBND xã
		10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt		Công an xã

	10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đạt		Công an xã
	10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt		BCH Quân sự xã